TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Chương trình hiện hành)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Nêu được công việc của một số thành viên trong nhà trường

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh học sinh kĩ năng ra quyết định.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Hình vẽ trong sách giáo khoa trang 34, 35. Một số bìa, mỗi bộ gồm nhiều tấm bìa nhỏ, mỗi tấm ghi tên 1 thành viên trong nhà trường (hiệu trưởng, cô giáo, cô thư viện).
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	**Hoạt động học**
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
-TBVN cho lớp hát bài: *Em yêu trường em.* -TBHT điều hành: Bạn hãy mô tả 1 cách đơn giản cảnh quang của trường mình? - Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét. - Trong tiết tự nhiên và xã hội tuần trước các em đã học bài trường học. Hôm nay, thầy sẽ hướng dẫn các em học bài: ***Các thành viên trong nhà trường.*** - Giáo viên ghi tựa bài lên bảng.	-HS hát tập thể - Học sinh trả lời. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: *(25 phút)* ***Mục tiêu:** Nêu được công việc của một số thành viên trong nhà trường ***Cách tiến hành:** **Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp**	
Việc 1: Làm việc với sách giáo khoa. ***Mục tiêu:** Biết các thành viên và công việc của họ trong nhà trường. ***Cách tiến hành:** **Bước 1: Làm việc theo nhóm.** Chia nhóm (5-6 em) 1 nhóm. Giáo viên phát cho mỗi nhóm 1 bộ bìa. - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát các hình ở 34,	- Học sinh quan sát các hình, thảo luận và làm việc theo nhóm.

35 làm các việc sau. - Gắn các tấm bìa vào từng hình cho phù hợp. - Nói về từng công việc của từng thành viên trong hình và vai trò của họ đối với trường học. **Bước 2: Làm việc cả lớp.** - Mời đại diện 1 số nhóm lên trình bày trước lớp. - Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét. **-GV kết luận:** Trong trường tiểu học gồm có các thành viên: Thầy hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thầy giáo, cô giáo và các cán bộ nhân viên khác. Thầy hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là những người lãnh đạo, quản lí nhà trường, thầy cô giáo dạy học sinh, chú bảo vệ trông coi, giữ gìn trường lớp, bác lao công quét dọn trường và chăm sóc cây cối,… **Việc 2: Thảo luận về các thành viên và công việc của họ trong trường của mình.** ***Mục tiêu:** Biết giới thiệu các thành viên trong trường mình và biết yêu quý kính trọng và biết ơn các thành viên trong nhà trường. ***Cách tiến hành:** **Bước 1: Học sinh hỏi và trả lời trong nhóm về** - Trong trường bạn biết những thành viên nào?Họ làm những việc gì? - Nói về tình cảm và thái độ của bạn đối với các thành viên đó. - Để thể hiện lòng yêu quý và kính trọng các thành viên trong nhà trường bạn sẽ làm gì? **Bước 2: Giáo viên gọi 3 học sinh lên trình bày trước lớp.** - Cả lớp, Giáo viên theo dõi nhận xét. - Giáo viên bổ sung thêm những thành viên trong nhà trườngmà học sinh chưa biết, Đặc biệt là đối với học sinh ở những điểm trường lẻ. ***GV kết luận:** Học sinh biết kính trọng và biết ơn tất cả các thành viên trong nhà trường, yêu quý và đoàn kết với các bạn trong trường. **Việc 3: Trò chơi: *"Đó là ai"*** ***Mục tiêu:** Củng cố bài. - Giáo viên hướng dẫn cách chơi. - Cả lớp theo dõi nhận xét.	- Đại diện nhóm lên trình bày. - Học sinh theo dõi. - Học sinh thảo luận trong nhóm. - 3 học sinh lên trình bày. - Học sinh theo dõi. - Học sinh theo dõi và thực hiện.
4. HĐ vận dụng: *(3 phút)* - Nêu lại công việc của một số thành viên trong nhà trường: thầy cô giáo, học sinh, cô thư viện,... - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.	
5. HĐ sáng tạo: *(2 phút)* - Cùng gia định thực hiện nghiêm túc quy định của trường, lớp	

- Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: ***Phòng tránh ngã khi ở trường***

Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI
CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Bước đầu tìm được từ trái nghĩa với từ cho trước (BT1); biết đặt câu với mỗi từ trong cặp từ trái nghĩa tìm được theo mẫu Ai thế nào? (BT2).
- Nêu đúng tên các con vật được vẽ trong tranh (BT3).

2. Kỹ năng: Giúp học sinh mở rộng vốn từ ngữ và rèn kĩ năng đặt câu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
  + Tranh minh họa bài tập 3,
  + Bảng phụ viết nội dung bài tập 1 và 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, "động não"

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(3 phút)*	
- TBVN bắt nhịp hát bài: Chị Ong Nâu và em bé -TBHT điều hành trò chơi: ***Truyền điện:*** Tổ chức cho học sinh truyền điện đặt câu theo mẫu ***Ai (cái gì, con gì) thế nào?*** - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: ***Từ chỉ tính chất. Câu kiểu Ai thế nào? Từ chỉ vật nuôi.***	- Học sinh hát tập thể - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập
2. HĐ thực hành *(27 phút)* ***Mục tiêu:** - Bước đầu tìm được từ trái nghĩa với từ cho trước (BT1); biết đặt câu với mỗi từ trong cặp từ trái nghĩa tìm được theo mẫu Ai thế nào? (BT2). - Nêu đúng tên các con vật được vẽ trong tranh (BT3). ***Cách tiến hành:**	

<u>Bài 1:</u> Làm việc theo cặp – Chia sẻ trước lớp - Yêu cầu đọc đề bài, đọc cả mẫu - Yêu cầu hai em ngồi cạnh nhau trao đổi theo cặp. - Mời 2 em lên làm bài trên bảng. - Cho học sinh nhận xét. - Yêu cầu lớp làm vào vở. - Nhận xét bài làm học sinh.	 - Một em đọc đề, lớp đọc thầm theo - Thảo luận theo cặp. - 2 em lên bảng làm bài: **Dự kiến ND chia sẻ:* tốt >< xấu ngoan >< hư nhanh >< chậm trắng >< đen cao >< thấp khỏe ><yếu. - Nhận xét bài bạn trên bảng.
<u>Bài 2:</u> Làm việc cả lớp – Làm việc cá nhân - Mời một em đọc nội dung bài tập 2 - Trái nghĩa với "ngoan" là gì? - Hãy đặt câu với từ "hư"? - Yêu cầu đọc cả hai câu "tốt - xấu" - Chúng ta có 6 cặp từ trái nghĩa. Hãy đặt câu với mỗi từ theo mẫu. - Yêu cầu lớp làm vào vở. - Mời 3 em lên làm bài trên bảng. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Nhận xét bài làm học sinh.	 - Một em đọc đề lớp đọc thầm. **Dự kiến ND chia sẻ:* - Là hư hỏng. + Con mèo nhà em rất hư. - Học sinh thực hiện theo yêu cầu. - Thực hành đặt câu với mỗi từ vào vở. - Học sinh lên làm trên bảng. **Dự kiến ND chia sẻ:* + Cái bút này rất tốt + Chữ của em còn xấu. - Hai em đọc lại các từ vừa tìm. - Nhận xét bài bạn trên bảng.
<u>Bài 3:</u> Làm việc cả lớp – Làm việc cá nhân - Treo từng bức tranh và yêu cầu học sinh quan sát - Những con vật này được nuôi ở đâu? - Yêu cầu lớp suy nghĩ và làm bài vào vở. - Thu bài học sinh. Giáo viên đọc từng số con vật. - Yêu cầu lớp đọc đồng thanh tên con vật đó.	 - Một em đọc đề bài. - Học sinh quan sát. - Được nuôi ở nhà - Lớp tự làm bài. **Dự kiến kết quả bài làm của HS:* 1. gà 2. vịt 3. ngan (vịt xiêm) 4. ngỗng 5. bồ câu 6. dê 7. cừu 8. thỏ 9. bò (Bò và bê) 10. trâu

- Nhận xét. *Theo dõi, giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành BT*	- Nêu tên con vật theo hiệu lệnh. - 2 em ngồi cạnh nhau đổi vở để kiểm tra lẫn nhau.
3. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(3 phút)* - Hỏi lại tựa bài. - Hỏi lại những điều cần nhớ. (*Lưu ý đối tượng M1, M2).* *-Nhà em nuôi những con vật gì?* -Đặt một câu theo mẫu câu Ai thế nào? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.	
4. HĐ sáng tạo (*2 phút)* **-** Đặt 2 câu, trong mỗi câu có 1 cặp từ trái nghĩa theo mẫu: M: Anh thì mập. Em thì ốm. - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, tìm thêm các cặp từ trái nghĩa. - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt. - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài sau: ***Từ ngữ về vật nuôi. Câu kiểu: Ai thế nào?***	

TẬP VIẾT
CHỮ HOA O

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa ***O*** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: ***Ong*** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), ***Ong bay bướm lượn*** (3 lần)

- Hiểu nội dung câu ứng dụng: ***Ong bay bướm lượn*** tả cảnh ong bướm bay đi tìm hoa rất đẹp và thanh bình.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, viết đẹp.

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

THGDBVMT:** Gợi ý học sinh liên tưởng đến vẻ đẹp thiên nhiên qua nội dung viết ứng dụng: ***Ong bay bướm lượn.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)

- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể	- Hát bài: *Chữ đẹp, nết càng ngoan*

- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh quan sát và lắng nghe - Theo dõi
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: *(10 phút)* ***Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. ***Cách tiến hành:** **Hoạt động cả lớp**	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: - Giáo viên treo chữ ***O*** hoa (đặt trong khung): - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: 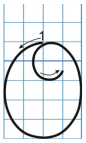 *+ Chữ **O** hoa cao mấy li?* *+Chữ hoa **O** gồm mấy nét? Đó là những nét nào?* **Việc 2: Hướng dẫn viết:** - Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ ***O*** hoa gồm một nét cong kín. - Giáo viên nêu cách viết chữ. - Giáo viên viết mẫu chữ ***O*** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con. - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. **Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng** - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng. - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. ***THGDBVMT:** *Câu văn gợi cho em nghĩ đến cảnh vật thiên nhiên như thế nào?* - Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: ***Ong bay bướm lượn*** tả cảnh ong bướm bay đi tìm hoa rất đẹp và thanh bình. - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét: *+ Các chữ **O, g, b, y, l** cao mấy li?* *+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?* *+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?* *+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?* - Giáo viên viết mẫu chữ ***O*** (cỡ vừa và nhỏ). - Luyện viết bảng con chữ ***Ong***	- Học sinh quan sát. ->Học sinh chia sẻ cặp đôi -> Thống nhất trước lớp + Cao 5 li + Gồm một nét cong kín. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ. - Quan sát và thực hành - Lắng nghe - Quan sát - Học sinh đọc câu ứng dụng. -Lắng nghe **Dự kiến ND HS chia sẻ:* + Cao 2 li rưỡi. + Các chữ ***n, a, ư, ơ, m*** có độ cao bằng nhau và cao 1 li. + Dấu sắc đặt trên con chữ ***ơ*** trong chữ ***bướm*** và dấu nặng đặt dưới con chữ ***ơ*** trong chữ ***lượn*** + Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ. - Quan sát. - Học sinh viết chữ ***Ong*** trên

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.	bảng con. - Lắng nghe và thực hiện
3. HĐ thực hành viết trong vở: *(15 phút)* ***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết. ***Cách tiến hành:** **Hoạt động cả lớp - cá nhân**	
Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở. - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ ***O*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 1 dòng chữ ***Ong*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. **Việc 2:** Viết bài: - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. *Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1*	- Quan sát, lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
4. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(3 phút)* - Giáo viên chấm một số bài. - HS nhắc lại quy trình viết chữ ***L*** - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt. - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo. - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ	
5. Hoạt động sáng tạo: *(2 phút)* - Viết chữ hoa "***O***" và câu ***" Ong bay bướm lượn"*** kiểu chữ sáng tạo. - Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp. - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp.	

TOÁN

TIẾT 78: NGÀY, THÁNG

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đọc tên các ngày trong tháng.
- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ.
- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng (biết tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày); ngày, tuần lễ.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng xem ngày, tháng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, một quyển lịch tháng hoặc tờ lịch tháng 11, 12 như phần bài học phóng to.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(3phút)*	
-TBHT điều hành trò chơi:***Nói đúng nói nhanh*** -TBHT quay đồng hồ và tổ chức cho học sinh trả lời các giờ theo đồng hồ. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiếp về đơn vị thời gian đó là: ***"Ngày – Tháng".*** và ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: *(15 phút)* ***Mục tiêu:** - Biết đọc tên các ngày trong tháng. - Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ. - Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng (biết tháng 11 có 30 ngày) ***Cách tiến hành:**	
- Treo tờ lịch tháng 11 lên bảng và hỏi. - Đây là tờ lịch tháng nào? Vì sao em biết? - Lịch tháng cho ta biết điều gì? -Yêu cầu học sinh đọc tên các cột. - Ngày đầu tiên của tháng là bao nhiêu? - Ngày 1 tháng 11 vào thứ mấy? - Hãy chỉ ô ngày 1 tháng 11. - Tương tự yêu cầu chỉ các ngày khác trong tháng - Yêu cầu nói rõ thứ của các ngày tìm được. - Tháng 11 có bao nhiêu ngày? - Nêu kết luận về các thông tin ghi trên tờ lịch như sách giáo khoa.	- Quan sát nhận xét. - Đây là tờ lịch tháng 11 vì ở ô ngoài có in số 11 to. - Cho biết các ngày trong tháng. - Nhiều em đọc (Thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư,...) - Là ngày 1. - Thứ bảy. - Thực hành lên chỉ ngày trên tờ lịch. - Tương tự các em khác lần lượt lên chỉ. - Tháng 11 có 30 ngày. - Lắng nghe để ghi nhớ về các thông tin do giáo viên cung cấp.

Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2	
3. HĐ thực hành: *(14 phút)* ***Mục tiêu:** - Biết đọc tên các ngày trong tháng. - Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ. - Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng (biết tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày); ngày, tuần lễ. ***Cách tiến hành:**	
<u>Bài 1</u>: HĐ cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Gọi 1 em đọc bài mẫu. - Yêu cầu nêu cách viết của: *Ngày bảy tháng mười một.* - Khi viết một ngày nào đó trong tháng ta viết ngày trước hay viết tháng trước? - Yêu cầu lớp tiếp tục chia sẻ kết quả bài làm của mình - Giáo viên kết luận chung. **<u>Bài 2</u>: HĐ cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** - Treo tờ lịch tháng 12 lên bảng và hỏi: - Đây là lịch tháng mấy? - Hãy điền các ngày còn thiếu vào lịch? - Sau ngày 1 là ngày mấy? - Vậy ta sẽ điền ngày mấy? - Mời HS chia sẻ kết quả bài làm trước lớp. - Vậy tháng 12 có mấy ngày? - So sánh số ngày tháng 12 và tháng 11? **Kết luận:** *Các tháng trong năm có số ngày không đều nhau. Có tháng có 31 ngày, có tháng có 30 ngày và có tháng chỉ 28 hay 29 ngày.* *Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT* **✪Bài tập chờ:** Giáo viên cho học sinh quan sát tờ lịch tháng 3 và hỏi học sinh các ngày trong tháng 3.	- Một em đọc bài mẫu. - Viết chữ ngày, sau đó viết số 7, viết tiếp chữ tháng rồi viết số 11. - Ta viết ngày trước. - Học sinh chia sẻ kết quả các phần còn lại. - Lớp nhận xét. - HS tự làm bài cá nhân - Quan sát nhận xét. - Là lịch tháng 12. - Thực hành điền các ngày vào tờ lịch - Là ngày 2. - Điền ngày 2 vào ô trống trong lịch - HS nối tiếp nhau nêu kết quả **Dự kiến ND chia sẻ:* - Có 31 ngày. - Tháng 11 có ít ngày hơn (30 ngày) và tháng 12 có 31 ngày. - Lắng nghe ghi nhớ. - Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi.
4. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(3 phút)*	
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy. - Trò chơi: Tô màu theo chỉ định Cho HS tô màu vào ngay tờ lịch tháng 12 trong bài học, theo chỉ định như sau (GV có thể ghi các chỉ thị này lên bảng). a. Ngày thứ tư đầu tiên trong tháng. b. Ngày cuối cùng của tháng.	

c. Ngày 9 tháng 12.
d. Cách ngày 9 tháng 12 chỉ 1 ngày.
e. Ngày 15 tháng 12.
g. Ngày thứ sáu của tuần thứ ba trong tháng.
e. Ngày thứ ba và ngày thứ năm của tuần thứ tư trong tháng.

5 . HĐ sáng tạo: *(1 phút)*
- Điền vào chỗ chấm:
Tháng 4 có mấy .....ngày chủ nhật, đó là các ngày.....
- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài: ***Thực hành xem lịch***

THỦ CÔNG

GẤP, CẮT, DÁN BIỂN BÁO GIAO THÔNG CẤM XE ĐI NGƯỢC CHIỀU (Tiết 2)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều.
- Học sinh có ý thức chấp hành luật lệ giao thông góp phần giảm tai nạn và tiết kiệm nhiên liệu (GDSDTKNL&HQ).

* Với học sinh khéo tay:

- Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều. Đường cắt ít mấp mô. Biển báo cân đối.

2. Kỹ năng: Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều. Đường cắt không còn mấp mô. Biển báo cân đối. Có thể làm biển báo giao thông có kích thước to hoặc bé hơn kích thước giáo viên hướng dẫn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
+ Mẫu biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều
+ Tranh quy trình gấp, cắt, dán.
- Học sinh: Giấy thủ công, bút màu.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: *Hành khúc an toàn giao thông* - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.	- Học sinh hát. - Học sinh báo cáo